

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án “Đầu tư xây dựng mới Trạm ra đa thời tiết và thám không vô tuyến Trường Sa phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng mới Trạm ra đa thời tiết và thám không vô tuyến Trường Sa phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn”;

Căn cứ Quyết định số 1876/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Tổng cục Khí tượng Thủy văn tại Tờ trình số 486/TTr-TCKTTV ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Công văn số 779/TCKTTV-KHTC ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Đầu tư xây dựng mới Trạm ra đa thời tiết và thám không vô tuyến Trường Sa phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn” kèm theo hồ sơ liên quan;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án “Đầu tư xây dựng mới Trạm ra đa thời tiết và thám không vô tuyến Trường Sa phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn”, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mới Trạm ra đa thời tiết và thám không vô tuyến Trường Sa phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Chủ đầu tư: Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

4. Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn Việt Nam tại các đảo trên biển Đông đảm bảo cung cấp số liệu quan trắc đầy đủ, tin cậy và kịp thời phục vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, góp phần khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Quần đảo Trường Sa.

5. Quy mô đầu tư:

a) Phần xây dựng:

- Xây dựng nhà làm việc (gồm cả trực công vụ): 02 tầng, trên mái đặt Ăngten ra đa và vòm bảo vệ; tổng chiều cao 14,29m (tính từ Cos sân lên đỉnh vòm bảo vệ của ra đa), diện tích sử dụng khoảng 416m².

- Nhà đặt máy phát điện và bể chứa bồn dầu: nhà để máy phát điện 01 tầng, cao 4,55m (từ cos sân đến đỉnh sê nô), diện tích xây dựng khoảng 44,2m²; bồn chứa dầu dung tích 10m³ bằng thép, được chế tạo theo tiêu chuẩn bồn chứa dầu chuyên dụng; bể chứa bồn dầu được chôn ngầm, kích thước 5,5x3,3x2,7m, đáy và thành bằng bê tông cốt thép.

- Công trình chuyên môn gồm: Vườn khí tượng kết hợp vườn thả bóng thám không kích thước 16x20m, thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế vườn khí tượng, trong vườn có bố trí trụ cao 1,5m để treo bóng thám không; Nhà điều chế Hydro 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 109,2m², diện tích sử dụng khoảng 98m², cao 5,55m (từ cos sân đến đỉnh sê nô), kết cấu móng, hệ khung cột, sàn mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

- Hệ thống cấp điện, năng lượng mặt trời, hệ thống cấp nước.

b) Phần thiết bị:

- Ra đa thời tiết: đầu tư mới thiết bị ra đa thời tiết băng sóng C, gồm các thiết bị cơ bản: Vòm tháp ra đa; hệ thống ăng ten và thiết bị điều khiển ăng ten; máy thu phát và hệ thống ống dẫn sóng; tủ điều khiển ra đa; bộ điều chế băng sóng C và điều khiển ống dẫn sóng; phần mềm giao diện điều kiện ra đa và các thiết bị cần thiết khác.

- Thiết bị thám không vô tuyến: đầu tư trang bị mới hệ thống thám không vô tuyến gồm: hệ thống xử lý thám không và các thiết bị cần thiết khác.

- Thiết bị khí tượng hải văn: Đầu tư trang bị mới hệ thống quan trắc các yếu tố khí tượng tự động và đầu tư mới để thay thế thiết bị quan trắc một số yếu tố hải văn tự động hiện có đã hỏng; nâng cấp và thay thế các thiết bị quan trắc khí tượng hải văn hiện có.

- Hệ thống cung cấp năng lượng: trang bị hệ thống máy phát điện diesel loại 24/24 vỏ kín gồm 02 máy độc lập, kết nối hoạt động luân phiên và dự phòng tự động; hệ thống ATS chuyển nguồn tự động.

- Hệ thống truyền tin: hệ thống thông tin truyền số liệu được đầu tư trang bị hệ thống VSAT ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, tính năng mã hóa bảo mật thông tin, truyền tin thông qua vệ tinh VINASAT của Việt Nam.

- Thiết bị xây dựng công trình, thiết bị làm việc và hệ thống cấp điện mặt trời.

(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án do Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất lập đã được Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa thẩm định và thông báo kết quả tại Công văn số 4539/SXD-QLCL ngày 19 tháng 12 năm 2023)

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

Tổ chức khảo sát địa chất, địa hình công trình: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Thị trấn Trường Sa, huyện Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa; xây dựng trên khu đất 2.000m² của Trạm Khí tượng hải văn Trường Sa.

8. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: dự án nhóm B; công trình dân dụng, cấp III; thời hạn sử dụng theo quy định hiện hành.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: thiết kế 02 bước; danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: chủ yếu áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam, danh mục chi tiết theo hồ sơ dự án do Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất lập, Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa thẩm định theo thông báo kết quả thẩm định tại Công văn số 4539/SXD-QLCL ngày 19 tháng 12 năm 2023.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư: 191.849.103.000 đồng (*Một trăm chín mươi một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu một trăm linh ba nghìn đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	59.149.952.000	đồng.
- Chi phí thiết bị:	92.240.159.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	3.211.770.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	6.999.074.000	đồng.
- Chi phí khác:	8.877.029.000	đồng.
- Dự phòng phí:	21.371.119.000	đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

11. Tiến độ thực hiện dự án: thời gian thực hiện 2024-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương, đã được giao cho dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực.

14. Đơn vị tiếp nhận và quản lý vận hành, khai thác sản phẩm của dự án: Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật; đầu tư mua sắm thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn, định mức đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện kết luận và kiến nghị của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 4539/SXD-QLCL ngày 19 tháng 12 năm 2023 khi triển khai các bước tiếp theo; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về nội dung đầu tư, hiệu quả, tính bền vững của dự án; tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không để thất thoát lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổng cục KTTV;
- Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ;
- Lưu: VT, KHTC, VA.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

Phụ lục
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị	Ghi chú
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư		
II	Chi phí xây dựng	59.149.952	
1	Nhà làm việc	11.583.562	
2	Nhà đặt máy phát điện	1.315.441	
3	Nhà điều chế hydro	1.514.843	
4	Bể chứa nước ngầm	915.807	
5	Hạ tầng kỹ thuật	8.889.810	
6	Vườn khí tượng	561.978	
7	Phòng cháy chữa cháy	183.972	
8	Vận chuyển vật tư, vật liệu	34.184.540	
III	Chi phí thiết bị	92.240.159	
1	Trạm ra đa thời tiết	71.562.970	
2	Trạm thám không vô tuyến	4.932.738	
3	Trạm Khí tượng Hải văn	2.272.991	
5	Hệ thống truyền tin VSAT	996.606	
5	Hệ thống cấp điện máy phát	2.139.800	
6	Trang thiết bị làm việc và hệ thống cấp điện mặt trời	3.132.031	
7	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời	129.175	
8	Chi phí vận chuyển thiết bị ra đảo	7.073.848	

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị	Ghi chú
IV	Chi phí quản lý dự án	3.211.770	
V	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.999.074	
1	Khảo sát phục vụ lập dự án đầu tư	1.007.378	Đã thực hiện
1.1	<i>Khảo sát công trình chuyên môn</i>	420.515	
1.2	<i>Khảo sát địa hình, địa chất</i>	586.863	
2	Giám sát công tác khảo sát phục vụ lập dự án đầu tư	41.469	Đã thực hiện
3	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	880.295	Đã thực hiện
4	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	152.142	Đã thực hiện
5	Chi phí thẩm tra bổ sung theo đề nghị của cơ quan thẩm định	46.843	Đã thực hiện
6	Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	1.675.393	
7	Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phần xây dựng	197.562	
8	Thẩm định giá thiết bị	461.200	
9	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	2.279.791	
9.1	<i>Giám sát thi công xây dựng</i>	1.748.427	
9.2	<i>Giám sát lắp đặt thiết bị</i>	531.364	
10	Lập HSMT, đánh giá HSDT cho tất cả các gói thầu thuộc dự án	257.001	
10.1	<i>Lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng</i>	112.385	
10.2	<i>Lập HSMT, đánh giá HSDT mua sắm thiết bị</i>	124.523	
10.3	<i>Lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn</i>	20.093	

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị	Ghi chú
VI	Chi phí khác	8.877.029	
1	Thuê nhà cho cán bộ trạm ở và làm việc trong quá trình thi công	240.000	
2	Rà phá bom mìn	450.000	
3	Bảo hiểm công trình, thiết bị	166.529	
4	Kiểm toán độc lập	376.907	
5	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	246.666	
6	Phí thẩm định dự án đầu tư	20.505	
7	Phí thẩm định thiết kế và dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở	113.998	
8	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng	349.685	
9	Chi phí vận hành, thử nghiệm, hiệu chuẩn theo quy trình công nghệ các hạng mục đầu tư của dự án	6.912.739	
VII	Chi phí dự phòng	21.371.119	
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh	17.047.798	
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	4.323.321	
	Tổng mức đầu tư	191.849.103	